

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN MY Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 07 /2023/HS-ST
Ngày: 17/02/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MY -TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chín và bà Nguyễn Thị Định.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/HSST, ngày 24 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Duy L, tên gọi khác Tèo, sinh ngày 21/9/2001 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ , thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Sinh viên. Học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Li, sinh năm 1977 và bà Đỗ Thị G, sinh năm 1980; gia đình có 03 chị em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Quang T, sinh ngày 03/03/2002 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Làng Đ, xã Đ, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Không. Học Vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh P, sinh năm 1970 và bà Trương Thị Lệ H, sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em; bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Phi L, tên gọi khác L Con, sinh ngày 12/7/2000 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ , thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Tùng C, sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị Ánh T, sinh năm 1973; gia đình có 03 chị em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Đức K, sinh ngày 31/7/2001 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Tổ , thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Băng T, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 03 anh em; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Lưu Ngọc Tư, sinh ngày 10/9/1998 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Đầu bếp. Trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Văn Tu, sinh năm 1960 và bà Chu Thị M, sinh năm 1961; gia đình có 02 chị em; bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Tốt

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Hữu Li, sinh năm 1977, trú tại: Tổ , thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Ông Nguyễn Đắc KH, sinh năm 1991, trú tại: Tổ , thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Ông Vũ Hữu H, sinh năm 1996, trú tại: Tổ , thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Ông Lưu Văn Tu, sinh năm 1960, trú tại: Tổ , thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Hoàng L, sinh năm 1994, trú tại: Thôn , xã A, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Ông Phạm Văn V, sinh năm 1965, trú tại: Tổ , thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 19 giờ, ngày 30/4/2022, Nguyễn Hữu Duy L sử dụng tài khoản Messenger gọi vào tài khoản Messenger của Nguyễn Phi L và Lê Đức K rủ đến

quán “Suri” thuộc tổ dân phố , thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai để uống nước, K và L đồng ý.

Trong lúc uống nước, Nguyễn Hữu Duy L rủ Nguyễn Phi L và Lê Đức K sử dụng ma túy, L nói: *“Đi học lâu lâu mới về, mai đi vào học, anh em góp tiền mua ma túy khay (Ketamine) và thuốc lắc để sử dụng!”*. Nghe L rủ thì L và K đều đồng ý. Do không biết chỗ mua ma túy nên Nguyễn Hữu Duy L dùng tài khoản Messenger của mình gọi vào tài khoản Messenger của Trần Quang T rủ T cùng sử dụng ma túy (vì *L biết T biết chỗ mua ma túy*”, T đồng ý và L hỏi *“Có biết chỗ bán ma túy không?”* thì T trả lời *“Để em hỏi thử”*. Sau đó, T sử dụng tài khoản Messenger gọi đến tài khoản Messenger có tên “Lê Công Đ” (không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) hỏi *“Biết chỗ nào bán ma túy không?”*. Tài khoản Lê Công Đ trả lời *“Có bán ma túy”*, T nói cho L, K và L biết là *“Có chỗ mua ma túy rồi”*. Lúc này, L nói nếu không có địa điểm thì không sử dụng được nên L bảo Nguyễn Phi L gọi điện thoại cho Lưu Ngọc Tư để rủ Tư *“Cùng tham gia sử dụng ma túy và dùng nhà của Tư sử dụng ma túy?”*. Nghe vậy, L gọi cho Tư thì Tư nói đang bận làm, có gì gọi lại sau. Chờ lâu không thấy Tư gọi lại nên L bảo L trực tiếp đến quán nhậu “Gia Huy” thuộc tổ dân phố , thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai để gặp Tư. Sau đó, L điều khiển xe mô tô BKS 81E1 - 167.52 đến gặp Tư, L nói *“Về nhà anh chơi ma túy được không?”*, thì Tư trả lời *“Được, chờ anh dọn dẹp quán xong rồi về nhà anh sử dụng ma túy”*. Nghe vậy, L quay lại quán Suri nói *“Anh Tư đồng ý cùng tham gia sử dụng ma túy”*.

Nguyễn Hữu Duy L, Lê Đức K, Nguyễn Phi L và Trần Quang T thống nhất mỗi người góp 1.000.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. NH lúc này, K không mang theo tiền và bảo L cho mượn 500.000 đồng, còn L chỉ có 600.000 đồng, nên cả nhóm thống nhất, ai có bao nhiêu thì góp bấy nhiêu. K mượn 500.000 đồng của L để góp, thì L đồng ý đưa 1.400.000 đồng cho T (trong đó có của K 500.000đ, L góp 900.000đ), L góp 600.000 đồng, còn T góp 1.000.000 đồng. Sau khi góp tiền xong, Trần Quang T nhắn tin cho tài khoản “Lê Công Đ” để mua ma túy với số tiền là 2.500.000 đồng, thì Lê Công Đ đồng ý bán ma túy và cho T số điện thoại 0399920594 để L lạc khi đến thành phố Pleiku.

Vì điện thoại T không có sim nên T bảo Lê Đức K đưa mượn điện thoại (*gắn sim số 0867933107*) của K để T đi Pleiku gọi điện thoại L lạc với Lê Công Đ. Sau đó, Trần Quang T gọi xe taxi Mai Linh do anh Lê Hoàng L điều khiển chở đến thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Khi đến thành phố Pleiku, T gọi điện cho Lê Công Đ và được hướng dẫn đến đường Sư Vạn Hạnh gặp Đ và mua ma túy của Đ với số tiền 2.500.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, Trần Quang T nói Lê Hoàng L điều khiển xe taxi chở về quán Suri, T báo cho L, K, L đến nhà của Tư để sử dụng ma túy (trước khi về L mua của quán 04 lon nước Pepsi). L điều khiển xe biển số 81E1 - 167.52 chở

L, còn K điều khiển xe biển số 81E1-153.92 chở T. Trên đường về nhà Tur cả nhóm đến quán “Gia Huy” để Nguyễn Phi L vào quán gọi Tur. Khi L vào gặp nói với Tur “ *Giờ xuống nhà anh sử dụng ma túy, anh không phải góp tiền bạc gì đâu*” thì Tur nói “*Anh em về trước, anh dọn dẹp, sẽ về sau*” thì cả nhóm về nhà Tur chờ. Khoảng 15 phút sau Tur về, tất cả đi xuống phòng phía dưới nhà rồi ngồi lên giường, Tur bật đèn cầu bóng led (*dạng xoay*) rồi xuống bếp lấy 01 đĩa sứ đặt lên giường. Lúc này, T lấy từ trong người ra gói ma túy khay và viên thuốc lắc để lên đĩa, thì L lấy viên thuốc lắc dùng tay bẻ thành 5 phần nhỏ, đưa cho mỗi người một phần, tất cả cùng nhai, nuốt rồi tự lấy nước pepsi uống. Lúc này, L dùng điện thoại di động của mình kết nối với loa có sẵn ở nhà Tur để mở nhạc, còn Nguyễn Hữu Duy L lấy 01 (một) giấy phép lái xe mang tên “ Nguyễn Hữu Duy L” từ trong ví bỏ ra đĩa, đồng thời lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn dạng ống hút được cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá. Thấy L để giấy phép lái xe trên đĩa thì Nguyễn Phi L cầm lấy để nghiền ma túy “xào ke” (*phân chia ma túy thành các đường thẳng*). Sau đó L, K, T, Tur tự lấy ống hút làm bằng tiền đưa lên mũi hít ma túy trên mặt đĩa rồi nằm ra giường để nghe nhạc. Đang sử dụng ma túy thì tất cả bị Công an huyện MY kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu, Trần Quang T, Nguyễn Hữu Duy L, Lê Đức K, Nguyễn Phi L, Lưu Ngọc Tur đều dương tính với chất ma túy Ketamine và thuốc lắc (MDMA).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hữu Duy L, Trần Quang T, Nguyễn Phi L, Lê Đức K và Lưu Ngọc Tur đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT/VKS, ngày 23 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Duy L, Trần Quang T, Lưu Ngọc Tur, Nguyễn Phi L và Lê Đức K ra trước Toà án nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai để xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MY đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Duy L, Trần Quang T, Lưu Ngọc Tur, Nguyễn Phi L và Lê Đức K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Duy L từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc Tur từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lê Đức K từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý kiến về xử lý vật chứng vụ án, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Điều tra viên Công an huyện MY, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào 20 giờ ngày 30/4/2022, Nguyễn Hữu Duy L cùng Trần Quang T, Nguyễn Phi L, Lê Đức K bàn bạc và thống nhất cùng nhau góp số tiền 3.000.000 đồng đưa cho Trần Quang T đi lên thành phố Pleiku để mua ma túy loại Ketamin và MDMA về cùng nhau sử dụng. Sau khi có ma túy các bị cáo đến nhà Lưu Ngọc Tư để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến 01 giờ ngày 01/5/2022, trong lúc Nguyễn Hữu Duy L, Trần Quang T, Nguyễn Phi L, Lê Đức K, Lưu Ngọc Tư đang cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện MY bắt quả tang.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Đồng thời ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Chất ma túy là chất gây nghiện, có tính chất kích thích thần kinh, tác hại lớn đến không chỉ sức khỏe con người mà nó còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Để có mức hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo thì cần phân tích vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Hữu Duy L là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo

khác và là người trực tiếp sử dụng ma túy. Do đó bị cáo L phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Các bị cáo Trần Quang T, Nguyễn Phi L, Lê Đức K, Lưu Ngọc Tư là người được bị cáo L rủ rê, cùng thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi phạm tội của các bị cáo phải chịu mức án thấp hơn bị cáo L là phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Duy L, Trần Quang T, Nguyễn Phi L, Lê Đức K, Lưu Ngọc Tư đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo đủ nhận thức được Methamphetamine là dạng ma túy tổng hợp, là chất Nhà nước cấm mua bán, trao đổi, sử dụng, NH vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện thức coi thường pháp luật. Bị cáo T đã trực tiếp mua ma túy Ketamine cả nhóm cùng sử dụng ma túy. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện MY, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Duy L, Trần Quang T, Nguyễn Phi L, Lê Đức K, Lưu Ngọc Tư về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo Nguyễn Hữu Duy L, Trần Quang T, Nguyễn Phi L, Lê Đức K, Lưu Ngọc Tư quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên phải chịu hình phạt theo quy định. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

- Đối với tài khoản Messenger “Lê Công Đ” và người dùng số điện thoại 399920594, là người bán ma túy cho Trần Quang T . Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY, tỉnh Gia Lai đã phối hợp với Công an thành phố Pleiku để xác minh nhân thân, lai lịch làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy đối với Lê Công Đ. NH không xác định được Lê Công Đ là ai, ở đâu, làm gì. Qua điều tra xác định chủ thuê bao số điện thoại 0399920594 là của S (Sinh ngày 01/01/1985, hộ khẩu thường trú tại làng K, xã H, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai). Tuy nhiên hiện tại S và gia đình đi khỏi địa phương nơi cư trú từ tháng 04/2022 cho đến nay, không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương, do đó không biết hiện nay S và gia đình ở đâu, làm gì, còn số điện thoại thì không L lạc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với ngôi nhà mà Lưu Ngọc Tư làm địa điểm sử dụng ma túy là của Lưu Thị Ngọc T (Sinh năm: 1996, trú tại xã N, huyện Y, tỉnh H Yên). Vào tháng

6/2020, Tuyết cùng chồng con chuyển về sinh sống tại trú tại xã N, huyện Y, tỉnh H Yên nên nhờ bố ruột là ông Lưu Văn Tu trông coi quản lý. Hàng ngày gia đình ông Tu trông nom đến tối thì Lưu Ngọc Tư (là con ruột) đi làm về ngủ trông coi nhà. Vào đêm ngày 30/4/2022, Tư cùng đồng bọn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại ngôi nhà trên thì ông Lưu Văn Tu và gia đình không biết (vì lúc này ông Tu cùng gia đình ngủ nhà riêng, không có tại căn nhà này). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lưu Văn Tu là có căn cứ.

- Đối với Lê Hoàng L: Quá trình điều tra xác định anh L được Trần Quang T thuê chở đi thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, anh L không biết việc T thuê xe taxi chở đi để mua ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY không có căn cứ xử lý đối với anh Lê Hoàng L là có căn cứ.

- Đối với anh Vũ Hữu H là chủ sở hữu chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, gắn sim 0399456736. Quá trình điều tra xác minh xác định anh H mua chiếc điện thoại tại cửa hàng Tuyết Vũ (trú tại tổ dân phố 2, thị trấn KD, huyện MY, tỉnh Gia Lai) vào tháng 02/2022 bằng hình thức trả góp. Vào ngày 30/4/2022, H cho L mượn điện thoại để L lạc cho gia đình, anh H không biết L sử dụng vào mục đích rủ rê đồng bọn sử dụng ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY không xử lý đối với anh Vũ Hữu H là có căn cứ.

- Đối với anh Nguyễn Đắc KH là chủ sở hữu xe mô tô biển số 81E1 – 153.93. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY xác định anh KH không biết cháu mình là Lê Đức K điều khiển xe mô tô đi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY không xử lý đối với anh Nguyễn Đắc KH là có căn cứ.

- Đối với anh Nguyễn Hữu Li là chủ sở hữu xe mô tô biển số 81E1 – 167.52. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY xác định anh Li không biết con trai mình là Nguyễn Hữu Duy L điều khiển xe mô tô đi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MY không xử lý đối với anh Nguyễn Hữu Li là có căn cứ.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,0602 gam chất màu trắng dạng tinh thể (Ketamine) trong 01 gói nilon; 01 đĩa sứ, trên đĩa có bám dính ít chất màu trắng dạng bột (loại Ketamine); 01 thẻ nhựa “ GIẤY PHÉP LÁI XE”, họ tên “ NGUYỄN HỮU DUY L” (mẫu vật bám dính đã sử dụng hết) cùng vỏ bao gói; 04 vỏ lon nước Pepsi. Đây là vật chứng dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xám, đã qua sử dụng (thu của Trần Quang T); 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, màu xanh, gắn sim số 0334799519, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Hữu Duy L); 01 điện

thoại di động hiệu Apple, loại Iphone XS, màu vàng, gắn sim số 0867933107, đã qua sử dụng (thu của Lê Đức K);

01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, cuộn tròn dạng ống hút và cố định hai đầu bằng giấy màu vàng (mẫu vật bám dính đã sử dụng hết); 01 đèn cầu bóng Led (dạng xoay), đã qua sử dụng; 01 loa nghe nhạc, không rõ nhãn hiệu, có chiều dài 47cm, đã qua sử dụng;

Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy BKS 81E1 - 167.52, hiệu Honda, loại Winer X, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Hữu Duy L); 01 xe máy BKS 81E1-153.92, hiệu Yamaha, loại Sirius, đã qua sử dụng (thu của Lê Đức K); 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, màu vàng, gắn sim số 0399456736, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Phi L). Đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Hữu Li ; anh Nguyễn Đắc KH và anh Vũ Hữu H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là sinh viên, không có việc làm, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Duy L, Trần Quang T, Lưu Ngọc Tư, Nguyễn Phi L và Lê Đức K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Duy L 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/5/2022).

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 7 (Bảy) năm 2 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/5/2022).

Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc Tư 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/5/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/5/2022).

Xử phạt bị cáo Lê Đức K 7 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 01/5/2022).

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu xám, đã qua sử dụng (thu của Trần Quang T); 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11, màu xanh, gắn sim số 0334799519, đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Hữu Duy L); 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone XS, màu vàng, gắn sim số 0867933107, đã qua sử dụng (thu của Lê Đức K); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, cuộn tròn dạng ống hút và cố định hai đầu bằng giấy màu vàng (mẫu vật bám dính đã sử dụng hết); 01 đèn cầu bóng Led (*dạng xoay*), đã qua sử dụng; 01 loa nghe nhạc, không rõ nhãn hiệu, có chiều dài 47cm, đã qua sử dụng;

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,0602 gam chất màu trắng dạng tinh thể (Ketamine) trong 01 gói nilon; 01 đĩa sứ, trên đĩa có bám dính ít chất màu trắng dạng bột (loại Ketamine), (mẫu vật bám dính đã sử dụng hết) cùng vỏ bao gói; 04 vỏ lon nước Pepsi.

Trả lại 01 thẻ nhựa “ GIẤY PHÉP LÁI XE”, họ tên “ NGUYỄN HỮU DUY L” cho bị cáo Nguyễn Hữu Duy L.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng chứng ngày 28/11/2022 giữa Công an huyện MY với Chi cục Thi hành án dân sự huyện MY).

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu Duy L, Trần Quang T, Lưu Ngọc Tư, Nguyễn Phi L và Lê Đức K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (17/02/2023) bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện MY;
- Công an huyện MY;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở T pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Thi hành án;

Trần Đại Dương

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

